

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định quản lý tài chính thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình).

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện và tham gia Chương trình; cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, bao gồm:

- Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách trung ương để thực hiện các dự án thuộc Chương trình do trung ương trực tiếp quản lý; các hoạt động chung và các nhiệm vụ thường xuyên thực hiện Chương trình; hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án do trung ương ủy quyền cho các địa phương thực hiện.

- Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các dự án tại địa phương; chi các hoạt động chung và các nhiệm vụ thường xuyên thực hiện Chương trình tại địa phương.

b) Nguồn kinh phí khác, gồm:

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án thuộc Chương trình theo nguyên tắc:

a) Đối với các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa không quá 50% mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

b) Đối với các địa phương còn lại bố trí 100% từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quy định mới về tỷ lệ hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, mức hỗ trợ quy định tại Thông tư sẽ được thực hiện theo quy định mới của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các dự án thuộc Chương trình có hiệu quả, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và không trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cơ cấu theo tỷ lệ với các nguồn kinh phí khác quy định tại Điều 2 và Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn cho cả giai đoạn thực hiện; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu trong dự toán của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

3. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng nguồn kinh phí khác

Tổ chức chủ trì, đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình, đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình có trách nhiệm:

1. Huy động, sử dụng và giải ngân các nguồn kinh phí khác theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo đúng tỷ lệ so với nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Giám sát việc huy động, sử dụng, giải ngân các nguồn kinh phí khác đúng tiến độ, cơ cấu và tổng mức quy định tại hợp đồng đã ký.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung chi và định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

1. Chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình

a) Chi điều tra khảo sát bổ sung để xây dựng dự án (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

b) Chi phân tích mẫu (nếu có): Thực hiện theo các định mức quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp chưa có định mức cụ thể, thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được duyệt.

c) Chi mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án; Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70% chi phí cho các nội dung quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5 Thông tư này, nhưng không vượt quá mức

ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này để thực hiện các dự án trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho các nội dung quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5 Thông tư này, nhưng không vượt quá mức ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này để thực hiện dự án tại các khu vực còn lại.

d) Chi công lao động thực hiện dự án, bao gồm: Công lao động của cán bộ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; công lao động của chủ nhiệm dự án và cán bộ kỹ thuật tiếp nhận, triển khai công nghệ; công lao động phổ thông; công lao động của cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục III, Điều 1 Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình.

Mức chi công lao động thực hiện dự án được vận dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

Việc xác định hệ số tiền công theo ngày, hệ số chức danh nghiên cứu, hệ số lao động khoa học của các đối tượng thực hiện dự án được thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các địa phương và các cơ quan có liên quan.

đ) Chi đào tạo cán bộ kỹ thuật cho địa phương, tập huấn kỹ thuật cho nông dân, công nhân vận hành máy móc thiết bị và các cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

e) Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Chi kiểm tra đánh giá nghiệm thu ở địa phương; nghiệm thu mô hình; chỉ quản lý chung dự án: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

h) Các khoản chi trực tiếp khác thực hiện dự án: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

2. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Các nội dung chi bao gồm:

a) Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu về hoạt động của Chương trình.

b) Phổ biến kiến thức khoa học trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương; đưa tin, viết bài trên các báo, tạp chí chuyên ngành.

c) Xuất bản các ấn phẩm về tổng kết kinh nghiệm, những bài học từ việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, triển khai, nhân rộng mô hình và các vấn đề khác của Chương trình.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyên gia phục vụ phổ biến khoa học, chuyển giao công nghệ.

đ) Biên tập tài liệu bằng tiếng dân tộc phục vụ truyền thông, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Chi quản lý chung thực hiện Chương trình

a) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ, xét giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu chính thức ở trung ương đối với các dự án của Chương trình; chi tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

b) Chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật chuyển giao công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Chi tiền lương theo thang bảng lương Nhà nước quy định; tiền công; các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm